

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HNGĐ- ST

Ngày: 22-5-2026

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Đ, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bạc Cầm Tr, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La.

Anh Tranh hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Lò Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tranh nghiện ma túy, chị Đôi và gia đình khuyên bảo nhiều lần anh Đôi vẫn không nghe dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ

chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không ai quan tâm đến ai. Anh Tranh hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với Anh Bạc Cầm Tr.

Về con chung: Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr có 01 (một) con chung là cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021.

Cháu Hân đang ở với chị Đôi. Chị Đôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bạc Thị Bảo H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Đ không yêu cầu Anh Bạc Cầm Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị Đ cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn Anh Bạc Cầm Tr trình bày (Có xác nhận của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La):

Về hôn nhân: Anh Bạc Cầm Tr và Chị Lò Thị Đ kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, Anh Bạc Cầm Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với Chị Lò Thị Đ.

Về con chung: Anh Bạc Cầm Tr và Chị Lò Thị Đ có 01 (một) con chung là cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021.

Anh Bạc Cầm Tr nhất trí để chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bạc Thị Bảo H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bạc Cầm Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Bạc Cầm Tr cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2026: Tại Bản H, xã M, tỉnh Sơn La. Anh Bạc Cầm Tr và Chị Lò Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại Bản H, xã M, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do

hai bên tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tranh nghiện ma túy, hiện tại anh Tranh đang bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Anh Bạc Cầm Tr và Chị Lò Thị Đ có 01 (một) con chung là cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021, cháu Hân đang ở với chị Đ. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Chị Lò Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Bạc Cầm Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Tranh giữ nguyên yêu cầu ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lò Thị Đ được ly hôn Anh Bạc Cầm Tr.

Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021 cho Chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Đ không yêu cầu anh Tranh phải cấp dưỡng nuôi con).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị Đ, Anh Bạc Cầm Tr cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Chị Lò Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Lò Thị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Anh Bạc Cầm Tr có địa chỉ tại Bản H, xã M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, bị đơn đang bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, không thể tham gia hoà giải được, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Lò Thị Đ, bị đơn Anh Bạc Cầm Tr đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh Bạc Cầm Tr nghiện ma túy dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Đòi cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn Anh Bạc Cầm Tr, Anh Bạc Cầm Tr nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đòi và anh Tranh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho Chị Lò Thị Đ được ly hôn Anh Bạc Cầm Tr. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr có 01 (một) con chung là cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021.

Tại bản tự khai: Chị Lò Thị Đ và Anh Bạc Cầm Tr đều có ý kiến đề nghị giao cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021 cho Chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lò Thị Đ có nơi cư trú rõ ràng, Anh Bạc Cầm Tr đang bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chị Lò Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bạc Thị Bảo H từ ngày vợ chồng ly thân (năm 2025) cho đến nay.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của chị Đôi và anh Tranh. Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021 cho Chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Đôi không yêu cầu anh Tranh phải cấp dưỡng nuôi con).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lò Thị Đ, Anh Bạc Cầm Tr cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị Đ có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy Chị Lò Thị Đ là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Chị Lò Thị Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của Chị Lò Thị Đ đối với Anh Bạc Cầm Tr.

Xử cho Chị Lò Thị Đ được ly hôn Anh Bạc Cầm Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Bảo H, sinh ngày 14/01/2021 cho Chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con,

không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bạc Cầm Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Đồi không yêu cầu anh Tranh phải cấp dưỡng nuôi con).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lò Thị Đ, Anh Bạc Cầm Tr cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Chị Lò Thị Đ.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Đ, Anh Bạc Cầm Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng